TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **406**/2025/HS-PT
Ngày: 06/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt
Bà Bùi Lan Hương

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Phạm Thanh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trìu A Sám – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 223/2025/TLPT-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2025/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Minh T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 14/12/2006 tại tỉnh Đồng Nai.

Số căn cước công dân: 075206009815, ngày cấp: 12/8/2021 tại Cục C1.

Nơi cư trú: Ấp D, xã X, huyện X (nay là xã X), tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo.

Con ông: Vũ Ngọc T1, sinh năm 1979; Con bà: Nguyễn Thị Phi K, sinh năm 1980.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vũ Minh T và chị Trần Thị Anh T2 quen biết nhau qua mạng xã hội (Facebook) từ đầu tháng 02/2023 rồi nảy sinh tình cảm yêu thương nhau. Từ cuối tháng 03/2023 đến cuối tháng 04/2023, tại huyện X, tỉnh Đồng Nai, Vũ Minh T và Trần Thị Anh T2 đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 03 (ba) lần, cụ thể:

- Lần thứ 01: Khoảng cuối tháng 3/2023, T đến nhà T2 để chơi. Tại đây, T và T2 đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Sau đó, T và T2 ngồi nói chuyện rồi T đi về.

- Lần thứ 02 và lần thứ 03: Khoảng cuối tháng 04/2023, T cùng T2 đến nhà nghỉ S thuộc khu phố B, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai để quan hệ tình dục. Tại đây, T và T2 đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 02 lần.

Ngoài việc T và T2 quan hệ tình dục với nhau thì trong quá trình yêu nhau, T2 tự nguyện gửi cho T 01 (một) đoạn video có thời lượng 20 giây gồm nhiều hình ảnh gộp lại (giống video xu hướng T) gồm ảnh một người mặc áo thun màu đen, mặc áo ngực và quần ngắn màu trắng, ảnh phần ngực có chữ "AT" trên ngực, ảnh phần đùi mặc quần ngắn màu trắng và ảnh gương mặt của T2; 01 (một) hình ảnh một người (không chụp mặt) có mặc áo nhưng không cài nút, để lộ hai bầu ngực (vú) và T2 nói cho T biết người trong ảnh là T2. Đến ngày 26/3/2023, T2 tiếp tục tự nguyện gửi cho T 01 (một) đoạn video có thời lượng 30 giây ghi hình từ phần bụng đến hai đùi của một người phụ nữ (không quay phần mặt), người phụ nữ này có hành vi dùng ngón trỏ sờ vào bộ phận sinh dục và dùng ngón trỏ để đưa vào âm đạo, T2 nói cho T biết người trong ảnh là T2.

Đến khoảng tháng 5/2023, T và T2 xảy ra mâu thuẫn và chia tay nhưng cả hai vẫn thường xuyên nhắn tin chửi nhau qua mạng xã hội Facebook và M. Đến ngày 25/01/2024, T biết T2 có ý định nhờ bạn bè đi tìm đánh mình nên T đã nảy sinh ý định đăng tải video và hình ảnh nhạy cảm của T2 gửi cho nhiều người qua mạng xã hội Facebook nhằm bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của T2, cụ thể:

Từ khoảng 21 giờ 20 phút ngày 25/01/2024 đến khoảng 10 giờ ngày 26/01/2024, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen của mình, gửi 01 (một) đoạn video thời lượng 30 giây, ghi hình từ phần bụng đến hai đùi của một người phụ nữ không quay phần mặt, người phụ nữ này có hành vi dùng ngón trỏ sờ vào bộ phận sinh dục và dùng ngón trỏ để đưa vào âm đạo); 01 (một) đoạn video thời lượng 20 giây, gồm nhiều hình ảnh gộp lại: ảnh một người mặc áo thun màu đen, mặc áo ngực và quần ngắn màu trắng, ảnh phần ngực có chữ "AT" trên ngực, ảnh phần đùi mặc quần ngắn màu trắng và ảnh gương mặt; 01 (một) hình ảnh một người mặc áo nhưng không cài nút lộ hai bầu ngực là video và hình ảnh của chị T2, cho các tài khoản Messenger là "Kim Ngân", "Dey An (cún)", "Bảo Ngọc", "Đinh Thị Tiên H", "Nguyễn Phương Thảo U", "Thii Chang (Ní)", "Yến Vi", "Tô Thanh T3", "Nguyễn Huyền C (hchau)", "Mon Pé", "Nguyễn Đào Anh T4", "Quỳnh Trúc", "Lê Thành N",

“Nguyễn T6 (bé đen)”, “Hoang ThVy”, “Khánh Băng”, “Nguyễn Thị Ngọc H1 (Bịp)”, “Ánh Dương (Bé)”, “Nghia Do”, “Nguyễn B”, “Xuan Nha”, “Diệu M1 (Y) (“Dmy”)”, “Võ Viết N1” và gửi 01 (một) ảnh chụp màn hình điện thoại có nội dung tin nhắn của tài khoản Zalo mang tên “Trần Thị Anh T2” (trong ảnh có hình ảnh từ phần bụng đến hai đùi của một người phụ nữ, người phụ nữ này có hành vi dùng ngón trỏ sờ vào bộ phận sinh dục)), để mọi người biết được người trong video và hình ảnh là chị Trần Thị Anh T2. Đến ngày 26/01/2024, chị T2 phát hiện việc làm của T nên đã đến Công an xã X trình báo sự việc, tố giác toàn bộ hành vi trên của Vũ Minh T.

Quá trình điều tra đã xác định được thông tin của một số chủ tài khoản được nhận hình ảnh, video khiêu dâm, đồi trụy do T gửi gồm:

- Tài khoản M mang tên “Yến Vi” là của chị Nguyễn Ngọc Yến V.
- Tài khoản M mang tên “Nguyễn Huyền C (hchau)” là của anh Dương Hoài A.
- Tài khoản M mang tên “Tô Thanh T3” là của anh Tô Thanh T3.
- Tài khoản M mang tên “Bảo Ngọc” là của chị Hoàng Đoàn Bảo N2.
- Tài khoản M mang tên “Dey An (cún)” là của chị Lê Huỳnh An A1.
- Tài khoản M mang tên “Thii Chang (Ní)” là của chị Thị T5.
- Tài khoản M mang tên “Nguyễn T6” là của chị Nguyễn Thúy Hoàng T6.
- Tài khoản M mang tên “Kim Ngân” là của chị Nguyễn Thị Kim N3.
- Tài khoản M mang tên “Lê Thành N” là của anh Lê Thành N.
- Tài khoản M mang tên “Đinh Thị Tiên H” là của chị Đinh Thị Tiên H.
- Tài khoản M mang tên “Võ Viết N1” là của anh Võ Viết N1.

Đối với các tài khoản Messenger còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được cụ thể họ tên, lai lịch của các chủ tài khoản nêu trên.

2. Về giám định:

** Kết quả giám định xâm hại tình dục của Trần Thị Anh T2:*

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 0110/KLTDTE-TTPYĐN ngày 29/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với Trần Thị Anh T2, kết luận:

I. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng: Màng trinh: Hình hoa khế, đường kính lỗ trinh 0,9cm. Màng trinh rách cũ vị trí 08 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.
- Kết quả khám chuyên khoa: Không.
- Kết quả cận lâm sàng: Không.

II. Kết luận:

Màng trinh: Hình hoa khế, đường kính lỗ trinh 0,9cm. Màng trinh rách cũ vị trí 08 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

** Kết quả giám định văn hoá phẩm đồi truỵ:*

Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 25/04/2024 của Sở V1 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, kết luận:

Đối chiếu và so sánh với định nghĩa dâm ô, đồi trụy tại Điều 3, khoản 2, điểm a và b Thông tư 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 kết luận:

- Video có ký hiệu 182542617887502.mp4: nội dung là dâm ô đồi trụy;

- Video có ký hiệu 596735102006961.mp4: nội dung không dâm ô đồi trụy;

- Hình ảnh có ký hiệu: z5358944391955_55930a5c204c255ebe831b37eff2e5ae.Jpg: nội dung là dâm ô đồi trụy.

** Kết quả giám định video có bị cắt ghép, chỉnh sửa không và dung lượng của video:*

Tại Kết luận giám định số 2455/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Tập tin video có ký hiệu 182542617887502.mp4 có nội dung liên tục, không phát hiện thấy dấu vết bị chỉnh sửa, cắt, ghép. Có dung lượng 0.001 Gigabyte.

- Tập tin video có ký hiệu 596735102006961.mp4 có nội dung không liên tục, không đủ cơ sở kết luận giám định tập tin video này có bị chỉnh sửa, cắt, ghép không. Có dung lượng 0.000759 Gigabyte.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, Vũ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2025/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng điểm e, g khoản 2 Điều 326; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 12; Điều 115; Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp về người chưa thành niên; Chỉ thị 01/2025/CT-CA ngày 17/02/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo Vũ Minh T phạm tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào cơ sở giam, giữ chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Về kháng cáo:

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, bị cáo Vũ Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với nội dung: Khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, bị cáo không cung cấp chứng cứ gì mới.

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Minh T phạm tội "Truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy" theo điểm e, g khoản 2 Điều 326 BLHS là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo 04 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc

thẩm, bị cáo tiếp tục giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết hay chứng cứ gì mới. Xét mức án sơ thẩm đã phù hợp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm nêu, cụ thể:

Do có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2023 đến cuối tháng 4/2023, Trần Thị Anh T2 đã 03 (ba) lần tự nguyện quan hệ tình dục với Vũ Minh T. Trong thời gian yêu thương nhau, Trần Thị Anh T2 có gửi cho T các đoạn video và hình ảnh có nội dung đồi trụy, T2 tự nhận người trong các đoạn video và hình ảnh là T2. Sau đó do có mâu thuẫn và chia tay nhau, trong khoảng thời gian từ 21 giờ 20 phút ngày 25/01/2024 đến 10 giờ ngày 26/01/2024, Vũ Minh T có hành vi sử dụng mạng internet, phương tiện điện tử để phổ biến (gửi) các đoạn video và hình ảnh có nội dung đồi trụy mà T2 gửi cho T cho nhiều tài khoản messenger cụ thể như: Tài khoản messenger mang tên "Kim Ngân", "Dey An (cún)", "Bảo Ngọc", "Đinh Thị Tiên H", "Nguyễn Phương Thảo U", "Thii Chang (Ní)", "Yến Vi", "Tô Thanh T3", "Nguyễn Huyền C (hchau)", "Mon Pé", "Nguyễn Đào Anh T4", "Quỳnh Trúc", "Lê Thành N", "Nguyễn T6 (bé đen)", "Hoang ThVy", "Khánh Băng", "Nguyễn Thị Ngọc H1 (Bịp)", "Ánh Dương (Bé)", "Nghia Do", "Nguyễn B", "Xuan Nha", "Diệu M1 (Y) ("Dmy")", "Võ Viết N1".

Trong số tài khoản nhận có người dưới 18 tuổi là tài khoản messenger mang tên "Yến Vi"; "Nguyễn Huyền C (hchau)"; "Tô Thanh T3"; "Bảo N2"; "Dey An (cún)"; "Nguyễn T6"; "Kim Ngân"; "Lê Thành N"; "Đinh Thị Tiên H".

Với hành vi phạm tội trên, bị cáo T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" quy định tại các điểm e (phổ biến cho người dưới 18 tuổi), g (sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội) khoản 2 Điều 326 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại Cáo trạng số 73-CT/VKSXL ngày 28/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã xác định chỉ chứng minh được tài khoản của 11 người được nhận hình ảnh, video khiêu dâm nên truy tố bị cáo phạm tội "Truyền bá văn hoá phẩm đồi truỵ" theo tình tiết định khung tại điểm d (*Phổ biến cho từ 10 người đến 20 người*) khoản 1 Điều 326 Bộ luật hình sự. Do hình ảnh và clip được gửi qua điện thoại, mạng viễn thông và trong số 11 người nhận được có

người dưới 18 tuổi nên hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào tình tiết định khung tại điểm e (*Phổ biến cho người dưới 18 tuổi*) và điểm g (*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội*) thuộc khoản 2 Điều 326 Bộ luật hình sự.

Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc (xác định số người nhận clip, hình ảnh là 11 người) nhưng vẫn nhận định số người bị cáo gửi là 23 người là mâu thuẫn và không chính xác. Vì nếu xác định bị cáo phổ biến clip, hình ảnh (01 clip, 01 hình ảnh) cho 23 người thì bị cáo phạm thêm vào tình tiết định khung tại điểm đ (*Phổ biến cho từ 21 người đến 100 người*) khoản 2 Điều 326 Bộ luật hình sự, nhưng tại quyết định của Toà án sơ thẩm không tuyên bị cáo phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 326 Bộ luật hình sự nên vẫn xác định số người bị cáo phổ biến clip, hình ảnh đối truy là 11 người.

Do xác định số người bị cáo phát tán là 11 người và đây đã là tình tiết định tội, tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng hình phạt (khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự). Do vậy, Toà án sơ thẩm xác định bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 là không đúng quy định.

Ngoài ra, bị cáo khi phạm tội 17 tuổi 01 tháng 11 ngày nên bị cáo được áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm thiếu sót khi không viện dẫn điều luật này.

Căn cứ vào mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo xét thấy mức án của cấp sơ thẩm nặng nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm mức hình phạt của bị cáo từ 04 năm 06 tháng xuống còn 02 năm 03 tháng tù.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa có phần phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Minh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2025/HS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm e, g khoản 2 Điều 326; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 12; Điều 115; Điều 119; Điều 179 Luật tư pháp về người chưa thành niên; Chỉ thị 01/2025/CT-CA ngày 17/02/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về triển khai thi hành Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: **Bị cáo Vũ Minh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy"**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam, giữ để chấp hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Xuân Lộc (nay là TAND khu vực 6 – Đồng Nai) (2);
- VKSND H. Xuân Lộc (nay là VKSND khu vực 6 – Đồng Nai);
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Đồng Nai);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an/ UBND xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc (nay là xã Xuân Hòa), tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS và VP (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Thanh Phượng